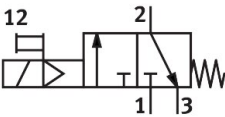


Van đóng mở **MS6-EE-1/2-V24-F1A-B** Số bộ phận: 8176514



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	MS
Kích thước	6
Kích thước lưới	62 mm
Cấu trúc xây dựng	Van đĩa, hoạt động bằng điện
Kiểu vận hành	điện
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Nút ghi đè	khớp quét
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định
Áp suất vận hành	0.3 MPA...0.7 MPA 3 bar...7 bar
Xếp chồng	gối chồng âm
Giá trị C	21.33 l/s*bar
giá trị b	0.52
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	5000 l/ph
Lưu lượng bình thường thoát khí 0,6->0 MPa (6->0 bar, 87->0 psi)	4000 l/ph
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,3 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Thời gian bật	29 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Phù hợp cho sản xuất pin với giá trị Cu/Zn/Ni giảm (F1a)
Độ phù hợp sử dụng trong phòng sạch, được đo theo tiêu chuẩn ISO 14644-14	Loại 7 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Mức độ bảo vệ	IP65
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C

Đặc tính	Giá trị
Kiểu gắn	với giá treo tường/bề mặt
Vị trí lắp đặt	bất kì
Hiển thị vị trí chuyển mạch	với phụ kiện
trọng lượng sản phẩm	490 g
Cổng nối khí nén 1	G1/2
Cổng nối khí nén 2	G1/2
Cổng nối khí nén 3	G1/2
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Cổng nối điện	Dạng C theo EN 175301-803
Hiển thị trạng thái tín hiệu	với phụ kiện
Chọn chức năng bổ sung	với bộ giảm âm
Vật liệu của phốt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	PA gia cố